

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 36/2022/DS-PT

Ngày: 30. 9. 2022

V/v “*Tranh chấp quyền sử
dụng đất*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Diệu

Bà Phạm Thị Anh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Xuân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 21/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2022/QĐPT-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông **Thái Tùng A**, sinh năm 1964 (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022); Có mặt.

Địa chỉ: Số H, đường T, khu phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh Đ**, sinh năm 1975; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà **Vũ Thị Mai L**, sinh năm 1969; Có mặt.

2/. Bà **Bùi Thị Minh L**, sinh năm 1976; Có mặt.

3/. Bà **Phan Thị D**, sinh năm 1955; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị Mai L: Ông Thái Tùng A, sinh năm 1964 (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2022);

Địa chỉ: Số H, đường T, khu phố K, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1/. Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Có mặt.

2/. Ông Phạm H, sinh năm 1965; Vắng mặt.

3/. Ông Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1949; Vắng mặt.

4/. Bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1946; Có mặt.

5/. Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1975. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vợ chồng ông có một lô đất thuộc thửa đất số 224 tờ bản đồ số 55 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất là của cha mẹ ông để lại và có một phần diện tích đất là được hoán đổi của gia đình ông Lê Thanh Đ vào năm 2000 (do đất nhà ông Đ không có chiều dài mà gia đình ông bà không có mặt tiền) cụ thể: Gia đình ông đã đổi một phần đất diện tích 105m² thuộc thửa đất số 65 tờ bản đồ số 55 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để lấy 277m² thuộc thửa đất số 45 nay là thửa số 224, tờ bản đồ số 55, tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Khi đổi đất, hai bên không có lập thành văn bản nhưng có ông Ngô Tùng H biết sự việc.

Sau khi đổi đất cho nhau, gia đình ông bà không làm hàng rào mà chỉ có trồng măng cầu nhưng khoảng 1 đến 2 năm sau thì cây bị chết do khô hạn và từ đó đến nay không canh tác gì. Diện tích đất này đứng tên ông trong sổ mục kê và

sổ địa chính của xã. Năm 2009, Ủy ban nhân dân huyện N thu hồi một đất trong đó có một phần đất tranh chấp và ông là người đứng tên trong quyết định thu hồi.

Năm 2020, vợ chồng ông bà tiến hành rào đất thì gia đình ông Đ tranh chấp và vụ việc đã hòa giải tại địa phương nhưng không thành.

Nay vợ chồng ông yêu cầu tòa án công nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất tranh chấp là 277m² thuộc thửa đất 224 tờ bản đồ số 55 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cho vợ chồng ông bà. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Mai L đồng ý với ý kiến của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Thanh Đ trình bày:

Năm 1967 ông Phan N là ông ngoại của ông (hiện nay đã chết) có khai hoang một lô đất nay thuộc thửa đất số 65 tờ bản đồ số 55 và phần đất diện tích 277m² thuộc thửa đất số 224 tờ bản đồ số 55 (đất đang tranh chấp) tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Năm 1998, ông Nờ cho mẹ ông là bà Phan Thị D phần đất này đến khoảng năm 1999 bà Dung đã cho vợ chồng ông. Hiện diện tích này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi tặng cho hai bên không làm giấy tờ gì. Không có việc đổi đất giữa gia đình ông và gia đình ông T. Bởi vì khi xây dựng nhà ở do đất không có chiều sâu nên vợ chồng ông bà cũng muốn đổi đất để làm nhà nhưng sau đó gia đình ông T không chịu nên gia đình ông đã xây dựng nhà trên đường cái cũ trước đây và không lấn sang đất nhà ông T.

Riêng phần đất tranh chấp diện tích 277m² thuộc thửa đất 224, tờ bản đồ số 55 thuộc thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là hố sâu, gia đình ông bà lúc trước có trồng thuốc lá được vài năm sau đã bỏ hoang cho đến nay. Từ khoảng năm 2018 cho đến nay vợ chồng ông đã nhiều lần thuê ông Huỳnh Ngọc S đổ đất san lấp mặt bằng, việc này gia đình ông T cũng biết và không tranh chấp. Năm 2009 ông bà có nghe ông T bị thu hồi đất nhưng thực tế gia đình ông bà không biết thu hồi ở đâu. Năm 2020 khi gia đình ông bà rào đất thì gia đình ông T tranh chấp.

Nay vợ chồng ông T yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất tranh chấp là 277m² thuộc thửa đất số 224, tờ bản đồ số 55 tại thôn P, xã M thì vợ chồng ông bà không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Minh L đồng ý với ý kiến của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Dung trình bày:

Bà là mẹ của ông Lê Thanh Đ, nguồn gốc đất tranh chấp diện tích 277m² thuộc thửa đất 224, tờ bản đồ số 55 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là của gia đình bà cho ông Lê Thanh Đ. Ông Lê Thanh Đ đã sử dụng ổn định cho đến nay. Nay ông T cho rằng diện tích đất trên là của ông T là bà không đồng ý.

Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 100, 101, 166, 203 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật Đất đai.

Căn cứ 156, 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc: Đề nghị Tòa án công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 277m² thuộc thửa đất 224 tờ bản đồ số 55 tại thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 ông Nguyễn Văn T kháng cáo Bản án sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận nội dung kháng cáo như sau: Đề nghị công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp 277m² thuộc quyền sử dụng đất của gia đình ông.

Ngày 19/5/2022, ông T có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số: 03/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ theo trích lục bản đồ địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận cung cấp để giải quyết và xác định diện tích tranh chấp là 297,1m².

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Lê Thanh Đ và bà Bùi Thị Minh L đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét xử vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T. Sửa bản án án số 03/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo ngày 17 tháng 5 năm 2022 của ông Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1.1] Về nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp: diện tích đất đang chấp theo đo đạc thực tế tại *Trích lục bản đồ địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận* có diện tích 297,1m² thuộc một phần của thửa đất số 224, tờ bản đồ địa chính số 55, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Thửa đất số 224 được tách ra từ thửa số 45, tờ bản đồ số 55, xã M và phù hợp với thông tin trong *Trích lục bản đồ địa chính kèm theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 06/5/2009 của UBND huyện Ninh Sơn v/v Thu hồi đất do hộ ông bà Nguyễn Văn T sử dụng tại xã M, huyện Ninh Sơn để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn đi qua tỉnh Ninh Thuận* (BL 03, 04, 05) và thuộc hành lang an toàn quốc lộ 27A do UBND xã quản lý.

[3.1.2] Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận: diện tích đất tranh chấp không nằm trong thửa đất số 65, tờ bản đồ địa chính số 55, xã Mỹ Sơn quy chủ cho bị đơn, không nằm trong Quyết định thu hồi đất của bị đơn mà thuộc đất hành lang an

toàn đường quốc lộ 27A thuộc quyền quản lý của nhà nước; Bị đơn cũng không đi kê khai, đăng ký phần diện tích đất này với UBND xã M; Giữa nguyên đơn và bị đơn không có việc hoán đổi đất vào năm 2000; Năm 2000, vì không hợp tuổi làm nhà nên bị đơn có nhờ ông Ngô Tùng H đứng tên xây nhà cho hợp tuổi.

Xét thấy: Tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận thể hiện: gia đình bị đơn đang quản lý sử dụng diện tích 26,8m² gồm các điểm: (3,4,20,19) nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 225 đứng tên nguyên đơn Nguyễn Văn T cấp ngày 18 tháng 01 năm 2019 (BL 01). Nhân chứng là ông Lê Tùng H, người đã được phía bị đơn nhờ đứng tên xây nhà vào năm 2000 trình bày: *Khi nhà ông Đ đào móng thì ông T và ông Đ có xảy ra tranh chấp, sau đó ông T và ông Đ có thỏa thuận hoán đổi đất cho nhau* (BL 100,112). Như vậy, giữa bị đơn và nguyên đơn có việc đổi đất cho nhau.

[3.1.3] Theo các bản xác minh ngày 27 tháng 8 năm 2021 và 22 tháng 12 năm 2021 do Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn lập thì diện tích đất tranh chấp 297,1m² thể hiện: ông Nguyễn Văn T đứng tên trên bản đồ địa chính và sổ mục kê được lập lần đầu tiên vào năm 2008 (BL 116,117). Thực tế diện tích đất đang tranh chấp thuộc thửa đất số 45 tờ bản đồ số 55 xã Mỹ Sơn do ông Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng; bị đơn cũng thừa nhận đây là diện tích đất do ông ngoại bị đơn khai hoang và không đăng ký với chính quyền địa phương.

[3.1.4] Diện tích đất 297,1m² theo các điểm (1,2,3,19,18,14,15,16) thuộc thửa 224 tờ bản đồ số 55 xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn đang tranh chấp theo đo đạc thực tế tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận là đất thuộc thửa số 45 nay là thửa số 224, tờ bản đồ 55 xã Mỹ Sơn đứng tên ông Nguyễn Văn T trong sổ mục kê thuộc hành lang an toàn đường Quốc lộ 27A. Vì vậy, tạm giao diện tích đất này cho ông Nguyễn Văn T sử dụng là phù hợp. Khi nào Nhà nước thu hồi gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả lại.

[3.2] Tại phiên tòa bị đơn xác nhận: bị đơn đã đổ đất trên phần diện tích đất tranh chấp là 15 xe với giá 800.000 đồng/xe và có trồng 04 cây cọc trên đất tranh chấp, nguyên đơn đồng ý hoàn tiền đổ đất cho bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện hoàn trả cho bị đơn 15.000.000 đồng tiền đổ đất. Vì vậy, buộc nguyên đơn hoàn trả cho bị đơn Lê Thanh Đ và bà Bùi Thị Minh L 15.000.000 đồng. Buộc ông Lê Thanh Đ tháo dỡ 04 cây cọc ông Đ đã trồng trên đất tranh chấp và giao lại đất cho ông Nguyễn Văn T.

[3.3] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; Chấp nhận đề

ng nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí:

[4.1] Chi phí thẩm định, định giá tài sản tại sơ thẩm là 3.965.000 đồng và phúc thẩm là 5.500.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản tại sơ thẩm là 3.965.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp đủ.

Mỗi bên phải chịu ½ chi phí thẩm định, định giá tài sản tại phúc thẩm là 2.750.000 đồng. Do nguyên đơn đã tạm ứng nên buộc bị đơn ông Lê Thanh Đ phải hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Văn T 2.750.000 đồng.

[4.2] Về án phí.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Văn T phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh Đ phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm*).

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 03/2022/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, 156, 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 100, 101, 166, 203 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật Đất đai; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tạm giao 297,1m² đất thuộc hành lang an toàn đường Quốc lộ 27A gồm các điểm (1,2,3,19,18,14,15,16) thuộc thửa 224 tờ bản đồ số 55 xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận cho ông Nguyễn Văn T sử dụng. Khi nào Nhà nước thu hồi gia đình ông Nguyễn Văn T phải trả lại.

2. Nghĩa vụ hoàn trả:

Buộc ông Nguyễn Văn T hoàn trả 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng tiền chi phí đổ đất cho ông Lê Thanh Đ, bà Bùi Thị Minh L.

Buộc ông Lê Thanh Đ tháo dỡ 04 cây cọc trên đất tranh chấp và giao lại đất cho ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Lê Thanh Đ hoàn trả 2.750.000 (*Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho ông Nguyễn Văn T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền này, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án này theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 750.000 (*Bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024050 ngày 16/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Ông T còn phải nộp 450.000 (*Bốn trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh Đ phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn T 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005879 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

(Kèm theo bản án là Trích lục bản đồ địa chính ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận)

Nơi nhận:

- Đương sự (5);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND huyện Ninh Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ, án văn, HC-TP (3);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Trang